

Số: 1033/QĐ-CTK

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Phương án điều tra diện tích cây nông nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 130/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thống kê;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 2288/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Quyết định số 384/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1933/QĐ-BTC ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2026 của Bộ Tài chính do Cục Thống kê chủ trì thực hiện;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Điều tra thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án điều tra diện tích cây nông nghiệp thực hiện từ năm 2026 (riêng các tỉnh phía Bắc có gieo trồng vụ Đông, thực hiện từ vụ Đông năm 2025-2026). Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 2. Giao Ban Điều tra thống kê chủ trì, phối hợp với Ban Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản và đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết; thiết kế mẫu, phiếu điều tra và các nội dung liên quan khác trình Lãnh đạo Cục Thống kê ban hành; chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn thực hiện cuộc điều tra theo đúng quy định của Phương án điều tra.

Điều 3. Trưởng ban Ban Điều tra thống kê, Trưởng ban Ban Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, Trưởng ban Ban Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc (để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để phối hợp);
- Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, ĐTTK_(5b).

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương



PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA ĐIỆN TÍCH CÂY NÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 1033/QĐ-CTK ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Cục trưởng Cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra điện tích cây nông nghiệp là cuộc điều tra thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích thu thập thông tin về diện tích gieo trồng các loại cây nông nghiệp của mỗi địa phương phục vụ tính toán các chỉ tiêu thống kê cấp quốc gia, cấp tỉnh của ngành trồng trọt; đáp ứng yêu cầu quản lý, lập kế hoạch, quy hoạch, hoạch định các chính sách phát triển sản xuất cây trồng của các cấp, các ngành và nhu cầu thông tin của các đối tượng dùng tin khác.

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; bảo đảm tính so sánh quốc tế.

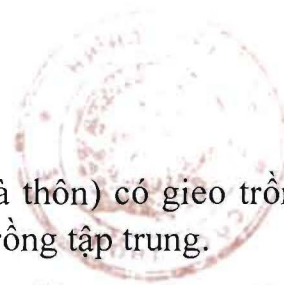
II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra được tiến hành trên toàn bộ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là tỉnh).

2. Đối tượng điều tra

- Cây hằng năm.
- Cây lâu năm trồng tập trung.
- Cây giống nông nghiệp.



3. Đơn vị điều tra

- Thôn, ấp, bản,... của xã (sau đây gọi chung là thôn) có gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất; có diện tích cây lâu năm trồng tập trung.

- Tổ dân phố, khu phố, khối phố, tiểu khu,... (sau đây gọi chung là tổ dân phố) có gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất; có diện tích cây lâu năm trồng tập trung của các phường, đặc khu có tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm từ 5 ha trở lên hoặc diện tích cây lâu năm trồng tập trung từ 5 ha trở lên.

- Phường, đặc khu có diện tích gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất dưới 5 ha; có diện tích cây lâu năm trồng tập trung dưới 5 ha.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra diện tích cây nông nghiệp áp dụng điều tra toàn bộ các đơn vị điều tra.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Đối với cây hằng năm: Tổ chức điều tra theo từng vụ sản xuất như sau:

(1) Kết thúc gieo trồng vụ Đông xuân. Riêng các tỉnh miền Bắc có gieo trồng vụ Đông thì điều tra riêng vụ Đông và vụ Xuân;

(2) Kết thúc gieo trồng vụ Hè thu (áp dụng với các tỉnh có thực hiện gieo trồng vụ Hè thu);

(3) Kết thúc gieo trồng lúa vụ Thu đông (áp dụng với các tỉnh có gieo trồng lúa vụ Thu đông);

(4) Kết thúc gieo trồng vụ Mùa.

Trong từng vụ sản xuất, mỗi địa phương có thể trồng nhiều loại cây hằng năm và mỗi loại cây kết thúc gieo trồng vào những thời điểm khác nhau. Do vậy, điều tra diện tích gieo trồng cần thực hiện vào thời điểm có thể thu thập thông tin đầy đủ nhất về diện tích từng loại cây trồng trong vụ, nhất là các loại cây trồng chính ở địa phương.

Cục Thống kê chịu trách nhiệm xác định thời vụ gieo trồng và thu hoạch các loại cây nông nghiệp, hướng dẫn các địa phương thực hiện.

Đối với cây lâu năm: Mỗi năm điều tra 02 lần vào thời điểm 01/5 và vào thời điểm 01/11.

Kỳ điều tra 01/5: Thu thập thông tin diện tích một số cây lâu năm trọng điểm cho thu hoạch trong kỳ.

Kỳ điều tra 01/11: Thu thập thông tin diện tích của toàn bộ các cây lâu năm.

2. Thời điểm, thời kỳ số liệu

- Thời điểm số liệu: Cây hằng năm tại thời điểm kết thúc vụ gieo trồng; cây lâu năm tại thời điểm 01/5 và 01/11 năm điều tra.

- Thời kỳ số liệu:

+ Đối với cây hằng năm: Số liệu phát sinh trong từng vụ sản xuất.

+ Đối với cây lâu năm

(1) Kỳ điều tra 01/5: Là số liệu phát sinh thực tế trong 06 tháng qua, từ ngày 01/12 năm trước dự kiến đến 31/5 năm điều tra.

(2) Kỳ điều tra 01/11: Là số liệu phát sinh thực tế trong 12 tháng trước thời điểm điều tra, từ ngày 01/11 năm trước đến ngày 31/10 năm điều tra.

3. Thời gian thu thập thông tin

Thời gian thu thập thông tin: 15 ngày bắt đầu từ thời điểm điều tra.

4. Phương pháp điều tra

Áp dụng phương pháp thu thập thông tin gián tiếp, điều tra viên¹ căn cứ vào tình hình thực tế để tiến hành tổng hợp thông tin và ghi vào phiếu điều tra. Điều tra viên có thể sử dụng kỹ thuật kê khai trực tiếp hoặc kê khai loại trừ để tổng hợp thông tin.

- Kê khai trực tiếp: Áp dụng đối với những cây trồng khác nhau trồng đan xen trên cùng cánh đồng. Phương pháp này cũng áp dụng ở những khu vực mới khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích gieo trồng vụ hiện tại mà thực tế chưa có điều kiện kê khai một cách đầy đủ diện tích gieo trồng theo từng chân ruộng, từng cánh đồng. Điều tra viên phối hợp với cán bộ liên quan cấp xã thăm đồng, quan sát, ước lượng kết quả gieo trồng thực tế từng loại cây trồng ở từng cánh đồng, từng chân ruộng khác nhau để tính toán tổng diện tích gieo trồng cho loại cây điều tra, bảo đảm sự cân đối hợp lý giữa tổng diện tích gieo trồng các loại cây với tổng diện tích canh tác của thôn do các đơn vị quản lý, sử dụng.

- Kê khai loại trừ: Áp dụng đối với cây trồng tập trung quy mô lớn trên địa bàn như: lúa, ngô, cao su, chè, cà phê,... Nội dung phương pháp này là: Đối với cánh đồng (ví dụ cánh đồng M) chỉ trồng một loại cây (ví dụ cây A) trên phần lớn diện tích của cánh đồng. Điều tra viên phối hợp cùng cán bộ liên quan cấp xã thăm đồng, quan sát và ước lượng diện tích không trồng cây A, sau đó căn cứ số liệu diện tích canh tác đến thời điểm điều tra của cánh đồng M để tính toán diện tích thực tế có gieo trồng loại cây A theo công thức:

¹ Điều tra viên được tuyển chọn có thể là trưởng thôn, cán bộ khuyến nông hoặc người nắm được thông tin về hoạt động trồng trọt trên địa bàn cấp thôn.

Diện tích gieo Diện tích canh tác Diện tích **không** gieo
trồng loại cây A = hiện có của cánh - trồng loại cây A trên
trên cánh đồng M đồng M cánh đồng M

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Cuộc điều tra thu thập thông tin:

(1) Đối với cây hằng năm: Diện tích gieo trồng từng loại cây;

(2) Đối với cây lâu năm:

* Kỳ 01/5

- Diện tích trồng tập trung hiện có tại thời điểm điều tra;

- Diện tích một số cây lâu năm trọng điểm trồng tập trung cho thu hoạch trong kỳ từ 01/12 năm trước dự kiến đến 31/5 năm báo cáo.

* Kỳ 01/11

- Diện tích trồng tập trung hiện có tại thời điểm điều tra; diện tích trồng tập trung cho sản phẩm và diện tích trồng mới của từng loại cây lâu năm trong kỳ điều tra;

- Diện tích cây cao su thanh lý trong 12 tháng qua (từ 01/11 năm trước đến 31/10 năm điều tra).

(3) Thông tin về sản xuất cây giống cây hằng năm và cây lâu năm.

2. Phiếu điều tra

Có 03 loại phiếu điều tra được sử dụng trong cuộc điều tra này, bao gồm:

- Phiếu số 01/DTHN: Phiếu thu thập thông tin về diện tích gieo trồng cây hằng năm (*áp dụng cho thôn, tổ dân phố; phường, đặc khu có gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất*);

- Phiếu số 02/DTLN-6T: Phiếu thu thập thông tin về diện tích cây lâu năm trọng điểm trồng tập trung cho thu hoạch kỳ 01/5 (*áp dụng cho thôn, tổ dân phố; phường, đặc khu có diện tích thu hoạch sản phẩm cây lâu năm trọng điểm trồng tập trung*);

- Phiếu số 03/DTLN-N: Phiếu thu thập thông tin về diện tích cây lâu năm trồng tập trung kỳ 01/11 (*áp dụng cho thôn, tổ dân phố; phường, đặc khu có trồng cây lâu năm tập trung*).

VI. PHÂN LOẠI THÔNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Các bảng phân loại được áp dụng trong cuộc điều tra này gồm:

(1) Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật đến thời điểm điều tra;

(2) Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật khi có quyết định mới;

(3) Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật khi có quyết định mới.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐẦU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Phiếu điều tra sau khi được điều tra viên hoàn thành thu thập thông tin, gửi về UBND cấp xã. Công chức được giao nhiệm vụ ở cấp xã tiến hành kiểm tra thông tin của phiếu điều tra. Căn cứ vào kết quả điều tra, công chức cấp xã được giao nhiệm vụ phối hợp cùng với cán bộ địa chính, cán bộ khuyến nông cấp xã xem xét lại diện tích từng loại cây của cấp xã; lập báo cáo tổng hợp của cấp xã theo từng thôn/tổ dân phố trước khi báo cáo chủ tịch UBND cấp xã. Nếu có sự chênh lệch lớn so với các năm, so với diện tích canh tác thì cần rà soát lại theo từng thôn/tổ dân phố, từng loại cây có gieo trồng bảo đảm khách quan, phản ánh đúng kết quả thực hiện gieo trồng trong vụ trên toàn địa bàn cấp thôn, cấp xã. Khi xem xét cân đối số liệu cần chú ý đến phần diện tích canh tác giảm do chuyển làm xây dựng cơ bản, giao thông, thuỷ lợi,... hoặc tăng thêm do khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích,... thực tế đã đưa vào sản xuất trong thời gian giữa hai vụ sản xuất; đồng thời cần chú ý đối chiếu số liệu liên quan như:

- + Số liệu các loại đất từ Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp; Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ;
- + Số liệu kiểm kê đất gần nhất của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- + Bản đồ địa chính;
- + Diện tích đất có khả năng gieo trồng (thùng đào, thùng đấu, chân mạ, đất mới khai hoang,...);
- + Diện tích gieo trồng các năm trước.

Các phiếu điều tra sau khi được UBND cấp xã kiểm tra chất lượng số liệu theo từng thôn/tổ dân phố mới được nhập tin vào phần mềm trực tuyến. Thống kê tình cung cấp tài khoản truy cập trang Web cho cấp xã, công chức cấp xã được giao nhiệm vụ phối hợp với điều tra viên hoàn thiện kê khai thông tin phiếu điều tra trên trang Web.

2. Biểu đầu ra của điều tra

Biểu đầu ra của điều tra diện tích cây nông nghiệp được thiết kế phục vụ tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện ²
1	Xây dựng Quyết định và Phương án điều tra	Tháng 4-8/2025
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 8-9/2025
3	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ	Tháng 6-10/2025
4	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn sử dụng các phần mềm và tài liệu khác	Tháng 9-11/2025
5	Xây dựng các chương trình phần mềm điều tra: Trang Web điều hành (quản lý mạng lưới điều tra, giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu, tổng hợp kết quả điều tra,...)	Tháng 9-11/2025
6	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cấp trung ương (nếu có)	11/2025
7	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ tại địa phương (nếu có)	11/2025
8	Thu thập thông tin phiếu điều tra	15 ngày bắt đầu từ thời điểm điều tra
9	Kiểm tra và duyệt dữ liệu điều tra	10 ngày sau khi kết thúc thu thập thông tin
10	Xử lý số liệu điều tra	10 ngày sau khi kết thúc kiểm tra và duyệt dữ liệu điều tra
11	Biên soạn báo cáo kết quả chủ yếu của cuộc điều tra	15 ngày sau khi kết thúc xử lý số liệu điều tra

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a) Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên

- Điều tra viên (ĐTV): Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện điều tra quyết định tuyển chọn ĐTV với số lượng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, dự toán được giao và các quy định tài chính hiện hành.

- Giám sát viên (GSV): là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: Cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp cơ sở.

b) Tập huấn nghiệp vụ điều tra

- Thành phần tham gia tập huấn cấp trung ương bao gồm: GSV cấp trung ương, công chức của các đơn vị thuộc Cục Thống kê; lãnh đạo Thống kê tỉnh và

² Các mục có số thứ tự: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thực hiện năm xây dựng và ban hành phương án; các mục còn lại theo năm điều tra.

giảng viên cấp tỉnh. Tập huấn nghiệp vụ điều tra cấp trung ương được thực hiện đối với năm thay đổi Phương án điều tra hoặc những năm có nội dung nghiệp vụ mới cần quán triệt. Cục trưởng Cục Thống kê quy định tổ chức tập huấn nghiệp vụ hằng năm. Thời gian tổ chức hội nghị là 01 ngày.

- Thành phần tập huấn cấp tỉnh bao gồm: ĐTV, GSV và công chức cơ quan thống kê cấp tỉnh. Tập huấn nghiệp vụ điều tra cấp tỉnh được thực hiện khi có sự thay đổi về GSV, ĐTV hoặc nghiệp vụ bổ sung mới cần hướng dẫn. Thủ trưởng cơ quan Thống kê cấp tỉnh quy định tổ chức tập huấn nghiệp vụ hằng năm. Thời gian tập huấn là 01 ngày.

c) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm.

d) Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Phần mềm quản trị hệ thống điều tra trên Trang Web điều hành tác nghiệp, phần mềm xử lý, tổng hợp kết quả điều tra, ...

2. Công tác điều tra thực địa

Thống kê tỉnh chỉ đạo tổ chức thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin thực hiện đúng yêu cầu chất lượng và thời gian quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp,...

Hình thức kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang Web điều hành tác nghiệp.

Để bảo đảm chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát chất lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị điều tra, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

4. Nghiệm thu, tổng hợp thông tin

a) Nghiệm thu phiếu điều tra

Quy trình nghiệm thu như sau:

- Thống kê tỉnh chỉ đạo công tác kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra của tất cả các địa bàn điều tra được phân công trên địa bàn.

- Cơ quan thống kê trung ương kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra cấp tỉnh.

b) Tổng hợp thông tin

(1) Công thức chung để tính diện tích từng loại cây hằng năm của cấp xã trong vụ sản xuất như sau:

$$\begin{array}{c} \text{Diện tích cây A} \\ \text{của cấp xã} \end{array} = \begin{array}{c} \text{Diện tích} \\ \text{cây A của} \\ \text{các thôn/tổ dân} \\ \text{phố} \end{array} + \begin{array}{c} \text{Diện tích} \\ \text{cây A của doanh} \\ \text{nghiệp, HTX, đơn vị} \\ \text{sự nghiệp} \end{array}$$

Nguồn số liệu:

+ Diện tích gieo trồng cây hằng năm trên địa bàn thôn/tổ dân phố được tổng hợp từ phiếu số 01/DTHN;

+ Diện tích gieo trồng từng loại cây hằng năm của doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp: Căn cứ kết quả điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp.

(2) Công thức chung để tính diện tích từng loại cây lâu năm của cấp xã như sau:

* Kỳ 01/5

$$\begin{array}{c} \text{Diện tích trồng tập} \\ \text{trung cho thu hoạch} \\ \text{cây B của cấp xã} \end{array} = \begin{array}{c} \text{Diện tích trồng tập} \\ \text{trung cho thu hoạch} \\ \text{cây B của} \\ \text{các thôn/tổ dân phố} \end{array} + \begin{array}{c} \text{Diện tích} \\ \text{trồng tập trung cho thu} \\ \text{hoạch cây B của doanh} \\ \text{nghiệp, HTX, đơn vị sự} \\ \text{nghiệp} \end{array}$$

Nguồn số liệu:

+ Diện tích cây lâu năm trồng tập trung cho thu hoạch sản phẩm trong kỳ của các thôn/ tổ dân phố tổng hợp từ phiếu số 02/DTLN-6T đối với kỳ điều tra 01/5;

+ Diện tích cây lâu năm trồng tập trung cho thu hoạch sản phẩm trong kỳ của doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp: Căn cứ kết quả điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp.

* Kỳ 01/11

$$\begin{array}{c} \text{Diện tích cây B} \\ \text{của cấp xã} \end{array} = \begin{array}{c} \text{Diện tích cây} \\ \text{B trồng tập} \\ \text{trung của} \\ \text{các thôn/tổ} \\ \text{dân phố} \end{array} + \begin{array}{c} \text{Diện tích cây B} \\ \text{trồng phân tán} \\ \text{cho sản phẩm quy} \\ \text{về diện tích trồng} \\ \text{tập trung} \end{array} + \begin{array}{c} \text{Diện tích} \\ \text{cây B trồng tập} \\ \text{trung của doanh} \\ \text{nghiệp, HTX,} \\ \text{đơn vị sự nghiệp} \end{array}$$

$$\frac{\text{Diện tích cây lâu năm trồng phân tán cho sản phẩm quy về diện tích trồng tập trung}}{\text{Mật độ cây trồng tập trung bình quân 1 ha (cây/ha)}} = \frac{\text{Số cây lâu năm trồng phân tán cho sản phẩm (cây)}}{\text{Mật độ cây trồng tập trung bình quân 1 ha (cây/ha)}}$$

Nguồn số liệu:

+ Diện tích cây lâu năm trồng tập trung của các thôn, tổ dân phố tổng hợp từ phiếu số 03/DTLN-N đối với kỳ điều tra 01/11;

+ Số cây lâu năm trồng phân tán cho sản phẩm: Căn cứ kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp, các địa phương phân bổ và cập nhật hằng năm.

+ Mật độ cây trồng tập trung bình quân 01 ha: Sử dụng kết quả điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp và tham khảo tập quán sản xuất tại địa phương;

+ Diện tích từng loại cây lâu năm trồng tập trung của doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp: Căn cứ kết quả điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp;

Cục Thống kê chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; tổng hợp kết quả đầu ra.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

Kinh phí điều tra diện tích cây nông nghiệp do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 Bộ Tài chính ban hành về Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc điều tra diện tích cây nông nghiệp theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn và các chế độ tài chính hiện hành.

Các điều kiện vật chất khác: Sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của ngành Thống kê./.

